

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm Y tế Nam Sách tại Bản Công bố số 01/CB-TTYT ngày 10/4/2026 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: TRUNG TÂM Y TẾ NAM SÁCH.

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 00917/HP-GPHĐ. Cấp ngày: 02/8/2025. Nơi cấp: Sở Y tế Hải Phòng.

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Các Quyết định số 879/QĐ-SYT ngày 20/9/2018; số 91/QĐ-SYT ngày 13/02/2019; số 53/QĐ-SYT ngày 21/01/2020; số 774/QĐ-SYT ngày 15/12/2021 về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế Nam Sách.

4. Địa chỉ: Số 345 Trần Phú, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCCKII Trần Thị Thanh

6. Điện thoại: 02203754490 Email: phongkehoachbvns@gmail.com

7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;

- Chức danh bác sỹ chuyên khoa với phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Mắt; Hồi sức cấp cứu và chống độc; Nhi khoa; Nội khoa; Ngoại khoa; Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức; Phụ sản.

- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học.

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Trung tâm Y tế Nam Sách)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- TTYT Nam Sách;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Cổng TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trinh

Số: 01 /CB-TTYT

Nam Sách, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế Nam Sách
Số giấy phép hoạt động số: 000917/HP-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố
Hải Phòng, ngày cấp 02 tháng 8 năm 2025.

Địa chỉ: Số 345 đường Trần Phú, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKII. Trần Thị Thanh

Điện thoại liên hệ: 0220 3754490

Email (nếu có): phongkehoachbvns@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 01 kèm theo).
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
 - Chức danh bác sĩ chuyên khoa với phạm vi hành nghề: Phục hồi chức năng; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Mắt; Hồi sức cấp cứu và chống độc; Nhi khoa; Nội khoa; Ngoại khoa; Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức; Phụ sản.
 - Chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa;
 - Chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
 - Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
 - Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 02 kèm theo).
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với các cơ sở thực hành khác (nếu có): Không
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 03 kèm theo).

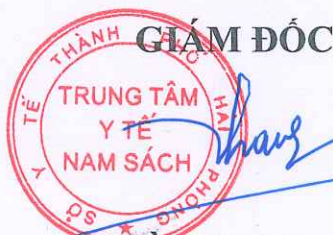


5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 04 kèm theo).

- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
- Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Nội dung thực hành cụ thể. *Qu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHN.V.



Trần Thị Thanh



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ NAM SÁCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 01/BCB-TTYYT ngày 10/04/2026)

Đơn vị tính: tháng

Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHDC M đề nghị cấp GPXHĐ	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sản	Nhi khoa	YHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Tâm thần	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
1	Bác sỹ y khoa	12	3		1	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
2	Bác sỹ y học dự phòng	12	3		1,5	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5		0,5	0,5	0,5
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	3		1	0,5		0,5	4	1	0,5	0,5	0,5		0,5		
4	Bác sỹ Răng hàm mặt	12	3									9					
5	Bác sỹ chuyên khoa; Bác sỹ chuyên khoa cấp I	12	3	9													
6	Bác sỹ chuyên khoa (Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản)	9		9													
7	Điều dưỡng	6	1		1	1	0,5		0,5						0,5		
8	Y sỹ đa khoa	9	3		1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5			

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 01/BCB-TTYT ngày 10/04/2026 của Trung tâm Y tế Nam Sách)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn (ghi theo văn bằng, chứng chỉ được)	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
I. Chức danh bác sĩ, Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền								
1	Trần Thị Thanh	26/10/1977	BSCCKII	Bác sĩ khám chữa bệnh Nội khoa, chẩn đoán siêu âm, Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết; nội soi thực quản - dạ dày; điện tim. Giám đốc	002700/HD-CCHN số 101/QĐ-SYT cấp ngày 31/01/2018	26/09/2013	Khám chữa, bệnh Nội khoa, chẩn đoán siêu âm Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết; nội soi thực quản dạ dày; điện tim	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa; Bác sĩ chuyên khoa nội, BSCCKI nội, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ đa khoa, Y sỹ học cổ truyền
2	Nguyễn Bá Lợi	28/10/1966	BSCCKI Hồi sức cấp cứu	Bác sỹ khám chữa, bệnh Nội-Nhi, siêu âm, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu. Phó giám đốc	002705/HD-CCHN số 98/QĐ-SYT cấp ngày 31/01/2018 số 243/QĐ-SYT cấp ngày 15/05/2023	26/09/2013	Khám chữa, bệnh Nội-Nhi, Siêu âm Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa; Bác sĩ chuyên khoa Nội, hồi sức cấp cứu, Răng hàm mặt, Bác sỹ chuyên khoa I Hồi sức cấp cứu, nội, bác sỹ Y học dự phòng, y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y.
3	Vũ Thị Tuyền	23/10/1980	BSCCKI Nội	Bác sỹ khám bệnh khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa và điện tim, siêu âm, xét nghiệm cơ bản.	003715/HD-CCHN số 92/QĐ-SYT cấp ngày 31/01/2018	28/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa và điện tim Siêu âm, xét nghiệm cơ bản	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa; Bác sĩ chuyên khoa Nội, Bác sỹ chuyên khoa I nội, bác sỹ y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền
4	Lê Thị Thúy Nga	17/4/1985	BSCCKI Nhi khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa và siêu âm	004772/HD-CCHN	28/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa và siêu âm	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi, BSCCKI Nhi, bác sỹ Y học cổ truyền, phục hồi chức năng, Y sỹ đa khoa, y học cổ truyền

5	Nguyễn Mạnh Hà	14/12/1982	BSCKI Nhi	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, nhi khoa. Trưởng khoa Nhi	002731/HD-CCHN	26/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội nhi	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi, BSCKI, bác sĩ Y học cổ truyền, phục hồi chức năng, Y sĩ đa khoa, y học cổ truyền
6	Nguyễn Văn Quân	12/12/1967	BSCKI Gây mê hồi sức	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - Sản và Gây mê hồi sức. Trưởng khoa Ngoại-PT-GMHHS	002719/HD-CCHN	26/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại-Sản và Gây mê hồi sức	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa ngoại, chuyên khoa gây mê hồi sức, BSCKI gây mê hồi sức, bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền
7	Nguyễn Đức Toàn	11/11/1985	BSCKI Ngoại khoa	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại- Sản, Phó trưởng khoa Ngoại-PT-GMHHS	002721/HD-CCHN	26/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại-Sản	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa ngoại, bác sĩ y học dự phòng, BSCKI ngoại, bác sĩ y học cổ truyền, phục hồi chức năng, Y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền
8	Vũ Thị Thâm	2/8/1988	BSCKI Nội	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, nhi khoa. Trưởng phòng KH-NV	003737/HD-CCHN	28/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, nhi khoa	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi, BSCKI nội, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền, phục hồi chức năng, Y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền
9	Bùi Văn Ngói	20/5/1982	BSCKI Tai mũi họng	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt.	003800/HD-CCHN số 387/QĐ-SYT cấp ngày 08/7/2022	15/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa Răng hàm mắt, Tai mũi họng, BSCKI Răng hàm mắt, Tai mũi họng, bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ đa khoa
10	Phạm Văn Tự	4/12/1981	BSCKI Răng hàm mắt	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mắt, chẩn đoán Xquang, siêu âm. Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH	0006758/HD-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mắt, chẩn đoán Xquang, siêu âm	Đổi tương đương dẫn thực hành: Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa răng hàm mắt, BSCKI Răng hàm mắt, Chẩn đoán hình ảnh, Y sĩ đa khoa
11	Nguyễn Bá Thành	20/1/1977	BSCKI Y học cổ truyền	Bác sĩ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Trưởng khoa YHCT-PHCN.	004773/HD-CCHN	28/01/2015	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Đổi tương đương dẫn thực hành: bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, BSCKI Y học cổ truyền
12	Hoàng Tuấn Tài	25/11/1981	BSCKI Phục hồi chức năng	Bác sĩ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng. Phó trưởng khoa YHCT-PHCN	003713/HD-CCHN số 100/QĐ-SYT cấp ngày 31/01/2018	28/01/2015	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Đổi tương đương dẫn thực hành: bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng; BSCKI Phục hồi chức năng; Y sĩ y học cổ truyền, KTV Phục hồi chức năng

13	Nguyễn Năng Chiến	20/11/1983	BSCKI Phục hồi chức năng	Bác sỹ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng.	004774/HD-CCHN số 242/QĐ-SYT cấp ngày 15/5/2023	28/01/2015	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa, bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền, phục hồi chức năng; BSCKI Phục hồi chức năng; Y sỹ y học cổ truyền, KTV Phục hồi chức năng
14	Ngô Thị Chiến	13/2/1991	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi, khám chuyên khoa mắt. Phó trưởng khoa nội.	001725/HD-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên nội, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ Y học cổ truyền, phục hồi chức năng. Y sỹ đa khoa
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	6/3/1990	BSCKI Sản phụ khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - Sản, Siêu âm. Phó trưởng khoa CSSKSS và phụ sản	003104/HD-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - Sản	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản, BSCKI phụ sản; Hộ sinh, Y sỹ đa khoa
16	Vũ Thị Anh Tú	4/9/1982	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản phụ khoa, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.	0006776/HD-CCHN số 1018/QĐ-SYT cấp ngày 24/7/2017	15/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản phụ khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa mắt, Bác sỹ y học dự phòng, Y sỹ đa khoa
17	Nguyễn Huy Thủy	12/7/1986	Thạc sỹ tâm thần kinh	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa-nhi khoa, khám tâm thần kinh. Phó trưởng khoa Khám bệnh	0006802/HD-CCHN Số 331/QĐ-SYT cấp ngày 04/6/2024	15/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa-nhi khoa Chuyên khoa tâm thần	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên nội, chuyên khoa tâm thần, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền
18	Khúc Thị Oanh	4/12/1991	Bác sỹ	Bác sỹ kKhám, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa da liễu	037194/BYT-CCHN	10/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Da Liễu.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa; chuyên khoa Da liễu; bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền
19	Phạm Văn Nam	31/8/1984	BSCKI Sản khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa-sản khoa. Trưởng khoa CSSKSS và phụ sản	0006801/HD-CCHN	15/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa-sản khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản; bác sỹ y học dự phòng; Hộ sinh; Y sỹ đa khoa
20	Trần Viết Thanh	9/8/1990	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Nhi khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết.	001730/HD-CCHN Số 99/QĐ-SYT	31/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Nhi khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa nội tiết, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa
21	Hoàng Thị Hạnh	19/2/1995	BSCKI Sản phụ khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa-sản khoa	009972/HD-CCHN Số 285/QĐ-SYT	18/06/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Sản phụ khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa Phụ sản, BSCKI Phụ sản, bác sỹ y học dự phòng, Hộ sinh, Y sỹ đa khoa

22	Nguyễn Văn Bùi	23/2/1988	Bác sỹ	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-Nhi khoa.	0099887/HD-CCHN	20/07/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
23	Đinh Thị Bích	24/8/1991	Bác sỹ YHCT	Bác sỹ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	0005474/HD-CCHN	15/05/2018	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sỹ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền; y sỹ y học cổ truyền
24	Hoàng Thị Yên	27/3/1993	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết.	0007017/HD-CCHN số 339/QĐ-SYT cấp ngày 28/6/2023	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa nội tiết, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
25	Đoàn Văn Sáo	30/10/1991	Bác sỹ đa khoa. Có chứng chỉ Gây mê hồi sức	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa-Sân khoa.	0007183/HD-CCHN	17/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ học cổ truyền
26	Nguyễn Đoàn Thắng	6/12/1986	BSCKI Nội	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-Nhi khoa.	0007493/HD-CCHN Số 2714/QĐ-SYT	18/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Nội khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ chuyên khoa nội, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
27	Mạc Thị Thu	9/9/1991	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-Nhi khoa	004874/HD-CCHN	05/04/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
28	Nguyễn Duy Dũng	11/8/1987	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ khám bệnh. Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa.	002741/HD-CCHN	05/04/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
29	Vương Quốc Cường	25/9/1985	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-Nhi khoa.	004849/HD-CCHN	05/04/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
30	Hoàng Thị Tuyền	3/2/1985	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-Nhi khoa.	002472/HAG-CCHN	12/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khác theo danh mục được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền

31	Đàm Thị Diệu Thu	14/1/1993	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội.	0007018/HD-CCHN	20/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Thực hiện Siêu âm, đọc kết quả Xquang, Nội soi tiêu hóa, Đo điện não đồ.	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền
----	------------------	-----------	----------------	--	-----------------	------------	--	---

II. Chức danh Kỹ thuật Y

32	Vũ Văn Tuyển	1/9/1994	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm. Phó trưởng khoa Xét nghiệm.	0005499/HD-CCHN	15/05/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
33	Nguyễn Hồng Thám	11/10/1996	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm	0007482/HD-CCHN	18/07/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
34	Nguyễn Xuân Thanh	8/11/1977	KTV Xquang	Kỹ thuật viên hình ảnh	002692/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật Xquang	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên hình ảnh y học
35	Vũ Xuân Quang	10/11/1997	KTV Xquang	Kỹ thuật viên hình ảnh	0007436/HD-CCHN	14/06/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên hình ảnh y học
36	Trần Đình Hội	27/2/1993	KTV Xquang	Kỹ thuật viên hình ảnh	003044/HD-CCHN	06/07/2017	Thực hiện kỹ thuật X quang	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên hình ảnh y học

III. Chức danh Hộ sinh

37	Trần Thị Hải Hương	22/12/1974	Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa	Hộ sinh	002589/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện công việc chuyên môn của hộ sinh trung học	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
38	Nguyễn Thị Huệ	20/5/1986	Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa	Hộ sinh	002766/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
39	Vũ Thị Thùy	2/5/1991	Cử nhân điều dưỡng sản phụ khoa	Hộ sinh	004755/HD-CCHN	28/01/2015	Thực hiện kỹ thuật của hộ sinh cao đẳng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Hộ sinh

IV. Chức danh KTV Phục hồi chức năng

40	Nguyễn Thị Ngân	14/5/1986	KTV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	002783/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu/phục hồi chức năng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
----	-----------------	-----------	------------------------	----------------------------------	----------------	------------	---	---

V. Chức danh điều dưỡng

41	Bùi Thị Hoa	21/10/1990	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng/Thực hiện các kỹ thuật VL/TL/PHCN	004804/HD-CCHN	02/04/2015	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh và thực hiện các kỹ thuật VL/TL/PHCN	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
42	Phan Thị Thu Hà	02/12/1993	Cử nhân điều dưỡng, Chứng chỉ đo điện não đồ	Điều dưỡng	003188/HD-CCHN	06/07/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
43	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/10/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002725/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
44	Nguyễn Thị Cẩm Chi	13/4/1987	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002746/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
45	Vương Thị Oánh	14/7/1988	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002758/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
46	Nguyễn Thị Ngọc	6/1/1984	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002762/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
47	Vương Thị Thu Uyên	11/2/1998	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	009555/HD-CCHN	06/12/2022	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
48	Trần Thị Huyền	25/2/1981	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002753/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
49	Lê Thị Hòa	19/7/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002707/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
50	Mạc Thị Nhân	26/8/1989	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002702/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
51	Trần Thị Thanh Thu	22/9/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002752/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

52	Nguyễn Thị Hạnh	4/12/1992	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0005497/HD-CCHN	15/05/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
53	Phùng Thị Mười	30/9/1988		Điều dưỡng	000762/HD-CCHN	17/01/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
54	Nguyễn Lan Anh	7/1/1983	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002927/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
55	Lê Thị Vân	8/6/1989	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	004875/HD-CCHN	28/01/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
56	Phan Văn Chiến	9/2/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002722/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
57	Tăng Thị Duyên	30/12/1990	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002729/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
58	Nguyễn Thị Hương	5/9/1998	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	009970/HD-CCHN	18/06/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
59	Lê Thị Hải Yến	5/11/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002737/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
60	Đặng Thị Thúy	14/9/1984	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	004895/HD-CCHN	28/01/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
61	Nguyễn Thị Thu Hà	17/12/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002711/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức và điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
62	Hoàng Thị Thúy	22/9/1989	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002734/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
63	Nguyễn Thị Thu Hương	18/11/1989	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002759/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
64	Nguyễn Thu Hằng	6/4/1985	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002768/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
65	Nguyễn Thị Huyền	19/2/1996	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	009140/HD-CCHN	24/08/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

66	Trần Thanh Thủy	10/12/1981	Cư nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002751/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hưởng dẫn thực hành: Điều dưỡng
67	Nguyễn Thị Yên	8/11/1990	Cư nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	004890/HD-CCHN	28/01/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hưởng dẫn thực hành: Điều dưỡng
68	Trình Thị Hồng	10/11/1982	Cư nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002784/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hưởng dẫn thực hành: Điều dưỡng
69	Đoàn Thị Cẩm Vân	10/5/1988	Cư nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	002780/HD-CCHN	26/09/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Đối tượng hưởng dẫn thực hành: Điều dưỡng



PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH
CÓ THẺ TIẾP NHẬN ĐỀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG
MỘT THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Bản công bố số: 01/BCB-TTYT ngày 10/04/2026)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng có thẻ tiếp nhận (người)	Ghi chú
1	Bác sỹ Y khoa/Đa khoa	12	5	
2	Bác sỹ Y học cổ truyền	12	2	
3	Bác sỹ Y học dự phòng	12	2	
4	Bác sỹ răng hàm mặt	12	2	
5	Y sỹ đa khoa	09	2	
6	Y sỹ y học cổ truyền	09	2	
7	Điều dưỡng	06	10	
8	Hộ sinh	06	5	
9	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	06	3	
10	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	06	3	
11	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	06	3	
12	Bác sỹ có văn bằng chuyên khoa; chuyên khoa cấp I	9, 12 tháng/ một chuyên khoa	02 người/một chuyên khoa	



PHỤ LỤC 4. CHI PHÍ THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 01/BCB-TTYT ngày 10/04/2026 của Trung tâm Y tế Nam Sách)

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 12 tháng = 12.000.000 VNĐ
2	Bác sĩ chuyên khoa (theo từng chuyên khoa)	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 9 tháng = 9.000.000 VNĐ (đối với chuyên khoa cơ bản 9 tháng) 1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 12 tháng = 12.000.000 VNĐ (Đối với chuyên khoa cấp 1)
3	Y sĩ	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 9 tháng = 9.000.000 VNĐ
4	Điều dưỡng viên	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 6 tháng = 6.000.000 VNĐ
5	Kỹ thuật viên	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 6 tháng = 6.000.000 VNĐ
6	Hộ sinh	1.000.000 VNĐ/tháng/ người x 6 tháng = 6.000.000 VNĐ

Đối với Bác sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Kỹ thuật viên, Hộ sinh công tác tại Trung tâm Y tế Nam Sách đi thực hành: Không thu lệ phí thực hành./.

Số: 186/QĐ-TTYT

Nam Sách, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Nam Sách

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ NAM SÁCH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực; Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Nam Sách;

Xét đơn đề nghị của phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm Y tế Nam Sách.

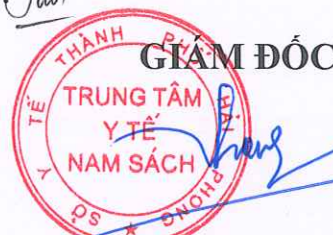
Điều 2. Các khoa, phòng, viên chức được phân công giảng dạy thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Các khoa, phòng Trung tâm Y tế Nam Sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /*TSW*

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP Hải Phòng;
- Như điều 3;
- Ban giám đốc TT;
- Lưu: VT, KHN.V.



Trần Thị Thanh

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 186 /QĐ-TTYT ngày 10/4/2026 của
Trung tâm Y tế Nam Sách)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA

1. Đối tượng thực hành

Người có văn bằng bác sỹ y khoa/đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa/đa khoa.

Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa/đa khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. (Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	1 tháng
4	Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	1 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi	1 tháng
6	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt-Mắt -Tai Mũi Họng	0,5 tháng
7	Mắt		0,5 tháng
8	Tai Mũi Họng		0,5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	1 tháng
10	Phục hồi chức năng		0,5 tháng
11	Da liễu	Khoa Khám bệnh	0,5 tháng
12	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
13	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0,5 tháng

14	Tâm thần	Khoa Khám bệnh	0,5 tháng
15	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm Y tế (TTYT) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận

hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

12	Kiểm thực về pháp luật trong lĩnh vực kiểm định, chứng nhận tại các lớp
13 tháng	Tổng thời gian thực hành

5. Hướng dẫn các vấn đề pháp luật về kiểm định, chứng nhận
- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ
- Hình thức: Giảng dạy trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về kiểm định, chứng nhận; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người thực hành kỹ năng cấp và tâng xấp của người hành nghề kiểm định, chứng nhận.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm Y tế (TTYT) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành kiểm định, chứng nhận liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trường khoa lâm sàng, cận lâm sàng cử người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hồ sơ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chi kỹ xác nhận của Trường khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đời với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ Y học dự phòng.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học dự phòng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ Y học dự phòng phù hợp với quy định, tổ chức và các

nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	3 tháng
2	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1 tháng
3	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	1 tháng
4	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng
5	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Khoa Nhi	1 tháng
6	Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt; Mắt; Tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	1,5 tháng
7	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	1,5 tháng
8	Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh Da liễu	Khoa Khám bệnh	0,5 tháng
9	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
10	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0,5 tháng
11	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm Y tế (TTYT) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ: Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ **Y học cổ truyền** bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y Tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ chức danh học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ y học cổ truyền, phục hồi chức năng phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành đối với Bác sỹ có văn bằng Y học cổ truyền.

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền -	4 tháng
3	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	1 tháng
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại-PT-GMHS	0,5 tháng
5	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
6	Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
7	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng	0,5 tháng
8	Mắt		0,5 tháng
9	Tai mũi họng		0,5 tháng
10	Da liễu	Khoa Khám bệnh	0,5 tháng
11	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ: RĂNG HÀM MẶT

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ **Răng hàm mặt** bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ **Răng hàm mặt**.

- Người có văn bằng răng hàm mặt do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ **Răng hàm mặt** theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y Tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ chức danh răng hàm mặt cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ y học cổ truyền, phục hồi chức năng phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành đối với Bác sỹ có văn bằng Răng Hàm Mặt.

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Thực hành bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	3 tháng
2	Thực hành bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng	9 tháng
3	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp

và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ CHUYÊN KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ: Y HỌC CỔ TRUYỀN; PHỤC HỒI CHỨC NĂNG; RĂNG HÀM MẶT; MẮT; TAI MŨI HỌNG; HỒI SỨC CẤP CỨU; NGOẠI; NỘI; NHI; PHỤ SẢN; GÂY MÊ HỒI SỨC; CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH.

1. Đối tượng thực hành.

Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa và Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Phục hồi chức năng; Y học cổ truyền; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Hồi sức cấp cứu; Nhi khoa; Ngoại khoa; Gây mê hồi sức; Phụ sản bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa;

Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa và Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Phục hồi chức năng; Y học cổ truyền; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Hồi sức cấp cứu; Nhi khoa; Ngoại khoa; Gây mê hồi sức; Phụ sản bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa;

Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành đối với chức danh Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng; Y học cổ truyền; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Mắt; Hồi sức cấp cứu; Nhi khoa; Nội khoa; Ngoại khoa; Chẩn đoán hình ảnh; Gây mê hồi sức; Phụ sản cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.
- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.
- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ Răng Hàm Mặt, Mắt, Tai Mũi Họng, Nội khoa cơ bản phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.
- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.
- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.
- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung và thời gian thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

STT	Chuyên môn thực hành	Địa điểm thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian thực hành (tháng)
1	Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Y học cổ truyền nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa	

			Y học cổ truyền cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
2	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Phục hồi chức năng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Phục hồi chức năng cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
3	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Răng Hàm Mặt nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Răng Hàm Mặt cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
4	Bác sỹ chuyên khoa Mắt	Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa: Mắt nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa	9 tháng

			Mắt cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	
5	Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Tai Mũi Họng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Tai Mũi Họng cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
6	Bác sỹ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Hồi sức cấp cứu và chống độc nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
7	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại- Phẫu thuật gây mê hồi sức	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Ngoại khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa	9 tháng

			Ngoại khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	
8	Bác sỹ chuyên khoa Nội	Khoa Nội	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Nội khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Nội khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
9	Bác sỹ chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Nhi khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Nhi khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
10	Bác sỹ chuyên khoa Sản phụ	Khoa Khoa CSSKSS&PS	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Phụ sản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa	9 tháng

			Phụ sản cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	
11	Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khoa Ngoại-Phẫu thuật gây mê hồi sức	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa cấp I: Gây mê hồi sức nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng
12	Bác sỹ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Văn bằng bác sỹ chuyên khoa: Chẩn đoán hình ảnh nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sỹ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo từng chuyên ngành nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định	12 tháng
			Bác sỹ có chứng chỉ đào tạo Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh.	9 tháng

4. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

5. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Lãnh đạo TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

6. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Lãnh đạo TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài và trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

- Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

- Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

- Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

- Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

- Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

- Phòng và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả

- Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

- Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

- Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - HSTC&CD	1 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
5	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt, Mắt, Tai Mũi Họng	0,5 tháng
6	Mắt	Khoa Răng Hàm Mặt, Mắt, Tai Mũi Họng	0,5 tháng
7	Tai Mũi Họng	Khoa Răng Hàm Mặt, Mắt, Tai Mũi Họng	0,5 tháng

8	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	0,5 tháng
9	Da liễu	Khoa Khám bệnh	0,5 tháng
10	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên. Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Lãnh đạo TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành;

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học

viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Lãnh đạo TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh.

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức

ngành nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa cấp cứu, HSTC&CD	1 tháng
2	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	5 tháng
3	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.
- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận

hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp y sỹ, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp y sỹ. Các văn bằng này phải được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2027;

- Người có văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa;

- Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ đa khoa với phạm vi hành nghề đa khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với y sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu-HSTC&CD	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
5	Y học cổ truyền	Khoa YHCT- PHCN	0,5 tháng
6	Phục hồi chức năng		0,5 tháng
7	Răng hàm mặt; Mắt; Tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt, Mắt, Tai mũi họng	1,5 tháng
8	Tâm thần	Khoa khám bệnh	0,5 tháng
9	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
10	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp y sỹ y học cổ truyền hoặc trung cấp y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp y sỹ y học cổ truyền. Các văn bằng này phải được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2027;

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	03 tháng
3	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	1,5 tháng
4	Nội khoa	Khoa Nội	0,5 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại-PT-GMHS	0,5 tháng
6	Da liễu	Khoa khám bệnh	0,5 tháng
7	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và

chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

2.2. Chuyên môn

- Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

- Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

- Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	1 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng
3	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa bệnh	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành

và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

X. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

- Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

- Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	5 tháng
3	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa bệnh	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Số tháng	Tổng thời gian thực hành
----------	--------------------------

XI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: Kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: Kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài, trong nước cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng cho những người có bệnh hoặc tác động của thương tổn. Thông qua các liệu pháp vật lý như: nhiệt, thủy, vận động trị liệu,... giúp bệnh nhân khôi phục các chức năng vận động

của cơ thể về thể chất và tinh thần, từ đó giúp họ tái hòa nhập cộng đồng dễ dàng, sử dụng, bảo dưỡng các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

- Phòng ngừa, kiểm soát các cơn đau tối ưu.
- Phục hồi và cải thiện các chức năng vốn có về thể chất, tinh thần trong sinh hoạt hàng ngày.
- Duy trì chức năng hiện có, hướng dẫn các hoạt động cho bệnh nhân.
- Hỗ trợ bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng.
- Giảm tình trạng biến chứng, tác dụng phụ có thể xảy ra.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục III Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	1 tháng
2	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	5 tháng
3	Kiến thức về pháp luật trong Khám bệnh, chữa	Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa	
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của TTYT.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- TTYT tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của TTYT.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc TTYT hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc TTYT cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

